

Bản án số: 04/2017/HSST

Ngày: 19/7/2017

Vụ: **Trần Cao V và Trần Hữu L** “*Trộm cắp tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Văn Vĩnh My**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Quang**

+ Ông **Nguyễn Văn Phú**

Thư ký phiên toà: Ông **Phùng Nam Hải** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

01. **Trần Cao V** (*Tên gọi khác: B*), sinh năm: 1996 tại Quảng Trị.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông không xác định và bà Trần Thị Vân A- Sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến ngày 18/5/2017, được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

02. **Trần Hữu L**, sinh năm: 1995 tại Quảng Trị.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hữu H - Sinh năm: 1961 và bà Dương Thị Y – Sinh năm: 1962.

Tiền án: Tại bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/12/2015 về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tiền sự: Ngày 27/9/2016, bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 04/4/2017. Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Đào Huy T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị- Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

01. Anh Cao Văn H- sinh ngày 01/01/1999; trú tại: Đội 1, thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

02. Bà Trần Thị Vân A- sinh năm 1976; trú tại: Khóm Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

03. Bà Dương Thị Y- sinh năm 1962; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 08/3/2017, Trần Cao V hỏi mượn xe mô tô 75H1-246.46 của anh Đào Huy T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Đ, nhưng không được, nên nảy ý định chiếm đoạt. Sau đó, V rủ bạn là Trần Hữu L cùng tham gia và V chuẩn bị 01 sợi dây đồng loại nhỏ, 03 cái tuốc nơ vít để mở phá khóa xe.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, L điều khiển xe mô tô của mình chở V từ xã T về nhà anh T, khi gần đến nơi, V nói “Mi đứng ở đây, để tau vô coi có xe không rồi lấy xe đi luôn”, L trả lời “Ừ, coi nhanh lên”. Sau đó, V đi đến nhà anh T, thấy xe mô tô 75H1-246.46 đang dựng trước sân, nhưng do mọi người chưa ngủ và do có quan hệ họ hàng với anh T, nên V vào trong nhà nằm đợi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh Đào Huy S (em anh T) vẫn chưa ngủ, nên V giả vờ đau bụng để đi ra sân và dắt xe mô tô 75H1-246.46 đi ra ngoài đường. Thấy vậy, L điều khiển xe mô tô đến dùng chân trái đạp vào ống bô đẩy, để V điều khiển xe mô tô 75H1-246.46 đi ra hướng thị trấn K, đi được khoảng 500 mét thì dừng lại. Lúc này, V lấy tuốc nơ vít, dây đồng đưa cho L và dùng điện thoại bật chế độ đèn pin chiếu sáng, hướng dẫn để L mở cánh mang phía bên phải của xe mô tô 75H1-246.46, nhổ hai rắc dây điện ra, uốn sợi dây đồng thành hình chữ U, rồi cắm vào hai rắc dây điện để mở khóa điện. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 75H1-246.46 cùng với L đi tìm nơi tiêu thụ.

Ngày 13/3/2017, V và L đưa xe mô tô 75H1-246.46 đến tiệm cầm đồ của anh Lê Viết T, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố 6, phường 1, thành phố Đ cầm với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, V và L chuộc lại và tiếp tục đưa xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Công H, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố 6, phường 5, thành phố Đ cầm với giá 10.000.000 đồng. Ngày 17/3/2017, L dẫn anh Cao Văn

H đến chuộc lại xe mô tô 75H1-246.46 đem về sử dụng. Toàn bộ số tiền cầm xe, V và L đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 04/QĐ-KSĐT-KT ngày 14/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Trần Cao V và Trần Hữu L về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao V từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 50, 51, khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu L từ 09 đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo L chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội **“Cố ý gây thương tích”** tại bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị và tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

[1] Vào đêm ngày 12/3/2017, các bị cáo Trần Cao V và Trần Hữu L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 75H1-246.46 của anh Đào Huy T.

Tại bản Kết luận định giá số 04/KL-HĐ ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh, trắng, biển kiểm soát 75H1-246.46, trị giá 24.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị các bị cáo V, L đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đã đủ các yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Trần Cao V và Trần Hữu L là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã T nói riêng cũng như địa bàn huyện Đ nói chung. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Đ.

[2] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm tính chất giản đơn, chỉ có sự đồng ý thỏa thuận giữa hai bị cáo.

Trong đó: Bị cáo Trần Cao V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Hữu L và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt và đưa tài sản đi tiêu thụ nên có vai trò chính trong vụ án. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, không chịu tu dưỡng rèn luyện học tập, ham chơi, đua đòi.

Đối với bị cáo Trần Hữu L nghe theo lời khởi xướng, rủ rê của bị cáo Trần Cao V, đã tạo điều kiện, giúp sức tích cực để chiếm đoạt và đưa tài sản đi tiêu thụ. Mặt khác, bị cáo L có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự. Đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị về tội **“Cố ý gây thương tích”**. Nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **“Tái phạm”** quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc của Bộ luật Hình sự xử phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục các đối tượng khác đang có ý thức phạm tội như các bị cáo.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo V, L đã có nhiều tác động bà Trần Thị Vân A, bà Dương Thị Y mẹ của các bị cáo và gia đình để bồi thường thiệt hại thay cho các bị cáo và được người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo V, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo L cần áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội **“Cố ý gây thương tích”** của bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị với hình phạt của bản án này, quyết định hình phạt chung đối với bị cáo L.

[5] Đối với hành vi của các anh Lê Viết T, Nguyễn Công H và Cao Văn H thực hiện việc cầm cố và chuộc xe mô tô biển kiểm soát 75H1-246.46 một cách ngay thẳng, không biết tài sản do phạm tội mà có. Không có dấu hiệu phạm tội, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố gia đình các bị cáo Trần Cao V và Trần Hữu L đã bồi thường thiệt hại hậu quả do các bị cáo gây ra cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và tại phiên tòa người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] - Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 03 chiếc tuốc nơ vít và một sợi dây đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh, trắng, biển kiểm soát 75H1-246.46, số máy 1S9A-061778, số khung RLCE1S9A0EY061766 và giấy chứng nhận số 001454 mang tên Hoàng Thị Ý N, đăng ký ngày 11/9/2014. Cần áp dụng điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu anh Đào Huy T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Trần Cao V** (*Tên gọi khác: B*) và bị cáo **Trần Hữu L** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Cao V: 06 (Sáu)** tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến ngày 18/5/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Hữu L: 08 (Tám)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09 (Chín)** tháng tù về tội "**Cố ý gây thương tích**" tại bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị với hình phạt **08 (Tám)** tháng tù của bản án này, hình phạt chung bị cáo L phải chấp hành là **17 (Mười bảy)** tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2015 đến ngày 09/6/2015 về tội "**Cố ý gây thương tích**" tại bản án số 37/2015/HSST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/4/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho anh Đào Huy T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh, trắng, biển kiểm soát 75H1-246.46, số máy 1S9A-

061778, số khung RLCE1S9A0EY061766, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001454 mang tên Hoàng Thị Ý N, đăng ký ngày 11/9/2014 tại Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện có trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trần Cao V và Trần Hữu L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/7/2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đ;
- Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Văn Vĩnh My